

UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN TRƯỜNG THCS HOÀI THANH Họ và tên: Lớp:.....; Số BD: Ngày kiểm tra:...../11 /2024	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC: 2024-2025 MÔN: TOÁN 8 Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)	GV coi KT ký Mã phách Toán 8
---	--	---

Điểm		Chữ kí		Mã phách Toán 8
Bảng số	Bảng chữ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	

ĐỀ 1:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào các chữ cái trước câu trả lời em chọn đúng.

Câu 1. Đơn thức nào sau đây đồng dạng với đơn thức $-3x^2y$?

- A. $\frac{1}{2}xyz$; **B.** $\frac{5}{9}x^2y$; C. xy^2 ; D. $-3x^2z$.

Câu 2. Biểu thức $x^2 + 2xy + y^2$ bằng biểu thức nào sau đây?

- A. $x^2 + y^2$. B. $x^2 - y^2$. C. $(x - y)^2$. **D.** $(x + y)^2$.

Câu 3: Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. $(1 + x)x^3$; **B.** $3xy^2z^5$; C. $(xy + z)t$; D. $3xy^2z^5 + 1$.

Câu 4: Điền vào chỗ trống sau: $(x + 3)^2 = x^2 + \square + 9$

- A.** $6x$; B. $4x$; C. $3x$; D. $9x$

Câu 5: Kết quả của phép chia $(24x^3y^2 - 18x^2y^3 + 30x^4y^2) : 6x^2y^2$ là:

- A. $4x - 3y + 5x^2y$ B. $4x^2y - 3y + 5x^2$ **C.** $4x - 3y + 5x^2$ D. $4x - 3y^2 + 5x^2$

Câu 6: Kết quả phân tích đa thức $3x^2 - 12$ thành nhân tử là :

- A. $3x(x - 2)^2$ B. $3x(x^2 + 4)$ C. $x(3x - 2)(3x + 2)$ **D.** $3(x - 2)(x + 2)$

Câu 7: Hình chóp tam giác đều có đáy là

- A. Hình vuông; B. Hình thoi; **C.** Tam giác đều; D. Tam giác cân.

Câu 8: Hình chóp tứ giác đều có chiều cao là h , diện tích đáy là S . Khi đó, thể tích V của hình chóp tứ giác đều đó bằng :

- A.** $V = \frac{1}{3}S.h$. B. $V = S.h$. C. $V = 3S.h$. D. $V = \frac{1}{2}S.h$

Câu 9: Chóp inox đặt trên đỉnh núi Fansipan (Việt Nam) có dạng hình chóp tam giác đều cạnh 60cm và chiều cao mặt bên khoảng 52cm. Kết quả tính diện tích xung quanh của chóp inox trên đỉnh núi Fansipan là:

- A. 9360 cm^2 .
B. 3652 cm^2
C. 3120 cm^2
D. 4680 cm^2



Câu 10: Cho tứ giác $ABCD$ có $\widehat{A} = 29^\circ$; $\widehat{B} = 135^\circ$; $\widehat{D} = 60^\circ$. Số đo $\widehat{C}$ là:

- A. 137° **B.** 136° C. 135° D. 134°

Học sinh không làm bài vào phần gạch chéo

A right-angled triangle ABC is shown, where AC is the horizontal base and AB is the vertical height. The length of AC is 80m, and the length of AB is 1m. The hypotenuse BC is 170m. A person is standing at point C, and a flag is at point B.

BÀI LÀM

[illegible]

UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN TRƯỜNG THCS HOÀI THANH Họ và tên: Lớp:.....; Số BD: Ngày kiểm tra:...../11 /2024	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC: 2024-2025 MÔN: TOÁN 8 Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)	<u>GV coi KT ký</u> <u>Mã phách Toán 8</u>
---	--	--

Điểm		Chữ kí		Mã phách Toán 8
Bảng số	Bảng chữ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	

ĐỀ 1:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào các chữ cái trước câu trả lời em chọn đúng.

Câu 1. Đơn thức nào sau đây đồng dạng với đơn thức $-3x^2y$?

- A. $\frac{1}{2}xyz$; B. $-3x^2z$; C. xy^2 ; **D. $\frac{5}{9}x^2y$.**

Câu 2. Biểu thức $x^2 - 2xy + y^2$ bằng biểu thức nào sau đây?

- A. $x^2 + y^2$. B. $x^2 - y^2$. **C. $(x - y)^2$.** D. $(x + y)^2$.

Câu 3: Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. $5y^4zx^3$;** B. $(3x + y^2)z^5$; C. $(xy + z)t$; D. $3xy^2z^5 + 1$.

Câu 4: Điền vào chỗ trống sau: $(x + 5)^2 = x^2 + \square + 25$

- A. $25x$; **B. $10x$;** C. $15x$; D. $9x$

Câu 5: Kết quả của phép chia $(24x^3y^2 - 18x^2y^3 + 30x^4y^2) : 6x^2y^2$ là:

- A. $4x - 3y + 5x^2$** B. $4x^2y - 3y + 5x^2$ C. $4x - 3y + 5x^2y$ D. $4x - 3y^2 + 5x^2$

Câu 6: Kết quả phân tích đa thức $3x^2 - 12$ thành nhân tử là :

- A. $3x(x - 2)^2$ B. $3x(x^2 + 4)$ **C. $3(x - 2)(x + 2)$** D. $x(3x - 2)(3x + 2)$

Câu 7: Hình chóp tam giác đều có đáy là

- A. Tam giác đều;** B. Tam giác cân. C. Hình vuông; D. Hình thoi;

Câu 8: Hình chóp tứ giác đều có chiều cao là h, diện tích đáy là S. Khi đó, thể tích V của hình chóp tứ giác đều đó bằng :

- A. $V = \frac{1}{2}S.h$ B. $V = S.h$. C. $V = 3S.h$. **D. $V = \frac{1}{3}S.h$.**

Câu 9: Chóp inox đặt trên đỉnh núi Fansipan (Việt Nam) có dạng hình chóp tam giác đều cạnh 60cm và chiều cao mặt bên khoảng 52cm. Kết quả tính diện tích xung quanh của chóp inox trên đỉnh núi Fansipan là:

- A. 9360 cm^2 .
B. 4680 cm^2
C. 3120 cm^2
D. 3652 cm^2



Câu 10: Cho tứ giác ABCD có $\hat{A} = 29^\circ$; $\hat{B} = 135^\circ$; $\hat{D} = 60^\circ$. Số đo $\hat{C}$ là:

- A. 137° **B. 136°** C. 135° D. 134°

Học sinh không làm bài vào phần gạch chéo

A right-angled triangle ABC is shown, where AC is the horizontal base and AB is the vertical height. The length of AC is 80m, and the length of AB is 1m. The hypotenuse BC is 170m. A person is standing at point C, and a flag is at point B.

BÀI LÀM

[illegible]

TRƯỜNG THCS HOÀI THANH**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN 8 – GHK 1****NĂM HỌC 2024 – 2025****I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)***Mỗi câu khoanh đúng ghi 0,25 điểm x 12 câu = 3,0 điểm***Đề 1**

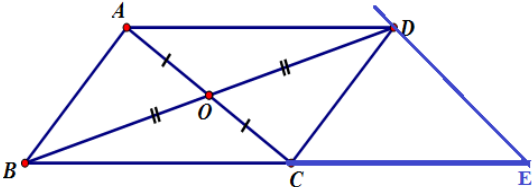
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	B	A	C	D	C	A	D	B	B	C

Đề 2

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	A	B	A	C	A	D	B	B	B	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5đ)	a)	$5x(2x^2 - 3xy) = 5x.2x^2 + 5x.(-3xy)$ $= 10x^3 - 15x^2y$	0,25đ 0,25đ
	b	$(2x - 5)(xy + 2x + 5)$ $= 2x(xy + 2x + 5) - 5.(xy + 2x + 5)$ $= 2x^2y + 4x^2 + 10x - 5xy - 10x - 25$ $= 2x^2y + 4x^2 - 5xy - 25$	0,25đ 0,25đ 0,5đ
2 (0,75đ)		$P = x^2 - 2x + 1 = (x - 1)^2$ Thay $x = -99$ vào P ta được : $[(-99) - 1]^2$ $= (-100)^2 = (100)^2$ $= 10000$	0,25 0,25 0,25
3 (2,0đ)	a (1,0đ)	$x^2 - 64$ $= x^2 - 8^2$ $= (x - 8)(x + 8)$	0,5 0,5
	b (1,0đ)	$25x^2 - y^2 + 6y - 9$ $= 25x^2 - (y^2 - 6y + 9)$ $= (5x)^2 - (y - 3)^2$ $= [5x - (y - 3)][5x + (y - 3)]$ $= (5x - y + 3)(5x + y - 3)$	0,25 0,25 0,25 0,25
4 (2,0đ)		Vẽ hình đúng đến câu a	0,25

		 a/ Chứng minh ADCB là hình bình hành Ta có: $OA = OC$ (gt) $OB = OD$ (gt) Suy ra: ADCB là hình bình hành (tứ giác có 2 đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường) b/ Ta có $\widehat{ABC} = \widehat{ACB}$ (Vì $\triangle ABC$ cân tại A) Mà $\widehat{ACB} = \widehat{DEB}$ (hai góc đồng vị bằng nhau do $DE \parallel AC$) Suy ra $\widehat{ABC} = \widehat{DEB}$ Xét tứ giác ADEB có: $AD \parallel BE$ (vì $AD \parallel BC$ và B,C,E thẳng hàng) Suy ra ADEB là hình thang Lại có $\widehat{ABC} = \widehat{DEB}$ nên ADEB là hình thang cân. Vậy $AE = BD$ (đpcm)	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
5 (0,75đ)		Biến đổi $\Leftrightarrow 4(x^2 + 2xy + y^2) + (x^2 - 2x + 1) + (y^2 + 2y + 1) = 0$ $\Leftrightarrow 4(x + y)^2 + (x - 1)^2 + (y + 1)^2 = 0$ Lập luận: Đẳng thức chỉ có khi $\begin{cases} x = -y \\ x = 1 \\ y = -1 \end{cases}$ và tính đúng $M = (x + y)^{20023} + (x - 2)^{2024} + (y + 1)^{2025} = 0 + 1 + 0 = 1$	0,25đ 0,25đ 0,25đ

Chú ý: - Mọi cách giải khác nếu đúng, logic và phù hợp thì ghi điểm tối đa câu đó.

- Điểm bài kiểm tra làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất.

MA TRẬN TOÁN 8

1. MA TRẬN

TT (1)	Chương (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đa thức nhiều biến.	Nội dung 1: <i>Đơn thức, đa thức, các phép tính với đa thức nhiều biến (8 tiết)</i>	(Câu 1,2) 0,5đ			Bài 1 (1;2ab) (1,5đ) Bài 2 (1đ)					30
		Nội dung 2 : <i>Hằng đẳng thức đáng nhớ. Vận dụng HĐT vào phân tích đa thức thành nhân tử. (8 tiết)</i>	(Câu 3,4,5,6) 1,0đ	Bài 3a (1đ)				Bài 3b (1đ)			30
2	Hình học trực quan	<i>Nội dung 1: Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều. (5 tiết)</i>	(Câu 7,8,9,10) (1đ)			Bài 4 0,5					15
3	Định lý PyTha Gore. Tứ giác	<i>Định lý Pythagore. Tứ giác. Hình thang cân. Hình bình hành. (7 tiết)</i>	(Câu 11,12) 0,5đ					Bài 5 (1đ)		TL (1đ)	25
Tổng (28 tiết)			12 3.0	1 1.0		5 3.0		4 2.0		1 1.0	23 10.0
Tỉ lệ %			30%	10%	30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			40%		30%		20%		10%		100%

			tiền gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều				
<i>Hình học phẳng</i>							
3	Định lý PyThaGore . Tứ giác	<i>Định lý Pythagore. Tứ giác. Hình thang cân. Hình bình hành. (7 tiết)</i>	<i>Nhận biết</i> - Mô tả được các yếu tố hình học của tứ giác. - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. <i>Vận dụng:</i> - Chứng minh hình bình hành. <i>Vận dụng cao:</i> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lýPythagore	2TN (TN 11;12)		1 TL Bài 5	TL Bài 6